

## ĐẶC TRƯNG VĂN HÓA ÂM NHẠC CÔNG GIÁO CỦA GIÁO DÂN GIÁO XỨ ĐỒNG BÀI VÀ GIÁO XỨ AN NGÃI HIỆN NAY

**Tóm tắt:** Âm nhạc Công giáo ở giáo xứ Đồng Bài và giáo xứ An Ngãi, trực thuộc Giáo phận Phát Diệm, là một bộ phận của nền văn hóa âm nhạc Việt Nam. Trên tinh thần chung của Đảng và Nhà nước về bảo tồn và phát huy nền văn hóa tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Đồng thời, từ sau Công đồng Vatican II, đặc biệt là sau Thư chung 1980 của Hội đồng Giám mục Việt Nam, âm nhạc Công giáo Việt Nam nói chung, âm nhạc Công giáo ở Giáo xứ Đồng Bài và An Ngãi nói riêng đã đẩy mạnh khai thác và sáng tạo, thực hành nhiều nội dung, hình thức âm nhạc cổ truyền mang đặc sắc âm hưởng âm nhạc truyền thống Việt Nam, mà đỉnh cao là việc đưa âm nhạc dân gian dân tộc Mường vào các Thánh lễ của Giáo xứ địa phương. Bài viết này sẽ tập trung nhận diện âm nhạc Công giáo tại hai giáo xứ này, cũng như nêu bật những giá trị đặc trưng điển hình, góp phần chỉ ra những đóng góp của giáo dân Công giáo trong bảo tồn, phát triển nền âm nhạc truyền thống Việt Nam.

**Từ khóa:** Công giáo, âm nhạc Công giáo, người Mường, giáo xứ Đồng Bài, giáo xứ An Ngãi.

### Dẫn nhập

Công giáo được ghi nhận du nhập vào Việt Nam từ năm 1533 bởi các giáo sĩ phương Tây. Trải qua gần 500 năm phát triển, Công giáo đã có đóng góp cho văn hóa dân tộc trên nhiều phương diện, đáng chú ý là chữ quốc ngữ và bảo tồn văn hóa dân tộc. Âm nhạc Công giáo là một bộ phận không thể tách khỏi văn hóa Công giáo và văn

\* Nghiên cứu tự do về Việt Nam học.

Ngày nhận bài: 11/4/2024; Ngày biên tập: 20/5/2024; Duyệt đăng: 28/7/2024.

hóa dân tộc. Từ chỗ lấy nền văn hóa âm nhạc phương Tây làm nền tảng, cho đến nay, âm nhạc Công giáo đã có một diện mạo tương đối rõ nét mà nền tảng chính là âm nhạc truyền thống dân tộc, đặc biệt là sau Công đồng Vatican II và Thư chung năm 1980 của Hội đồng Giám mục Việt Nam.

Âm nhạc Công giáo là chủ đề mới mẻ ít được đề cập đến trong giới học thuật. Tác giả Nguyễn Đình Lâm là một nhà nghiên cứu tiên phong tiếp cận chủ đề này bằng phương pháp chuyên ngành Tôn giáo học, Văn hóa học và sau này là Việt Nam học với các công trình như là *“Âm nhạc Công giáo trước và sau Công đồng Vatican II”* đăng trên Tạp chí *Nghiên cứu văn hóa*, 2011 và *“Quá trình hội nhập văn hóa Công Giáo ở Việt Nam”*, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10, 2011. Trong công trình *“Quá trình hội nhập văn hóa Công giáo ở Việt Nam”* tác giả đã trình bày chi tiết tiến trình hội nhập văn hóa âm nhạc Công giáo Việt Nam thông qua các công trình được sáng tác của các nhạc đoàn lấy dấu mốc là Công đồng Vatican II và Thư chung của Hội đồng Giám mục Việt Nam. Trong công trình *“Âm nhạc Công giáo trước và sau Công đồng Vatican II”* tác giả Nguyễn Đình Lâm đã có những so sánh về điểm khác biệt giữa nền âm nhạc Công giáo trước và sau Công đồng Vatican II. Rất nhiều những chất liệu của âm nhạc Việt đã được tác giả chỉ ra để lấy cảm hứng sáng tác ra các bài Thánh ca trên khắp khu vực Tây Nguyên, miền Trung và miền Bắc. Có thể khẳng định, ở các giáo xứ khác nhau, âm nhạc Công giáo đều thể hiện những đặc trưng khác nhau gắn với tính vùng và tính tộc người cụ thể. Điều đó làm cho âm nhạc Công giáo Việt Nam thật sự phong phú, độc đáo và nhiệm vụ của các nhà khoa học trong tương lai đó chính là nghiên cứu về sự ảnh hưởng của yếu tố tộc người đến thực hành âm nhạc Công giáo ở nhiều khu vực khác nhau.

Giáo xứ Đồng Bài và An Ngãi thuộc giáo phận Phát Diệm, là địa bàn cư trú chính của người Mường tỉnh Ninh Bình. Âm nhạc Công giáo ở Giáo xứ Đồng Bài và An Ngãi lấy âm nhạc truyền thống của địa phương làm nền tảng để phát triển, tạo nét đặc sắc riêng cho địa phương mình. Xác định đối tượng nghiên cứu là những đặc trưng âm nhạc Công giáo mang đậm đà bản sắc dân tộc nói chung và người

Mường nói riêng, chúng tôi khảo cứu *Đặc trưng văn hóa âm nhạc Công giáo của giáo dân ở Giáo xứ Đồng Bài và Giáo xứ An Ngãi hiện nay* nhằm mục đích: *Thứ nhất*, chỉ ra các màu sắc âm nhạc Công giáo ở Giáo xứ Đồng Bài và An Ngãi hiện nay. *Thứ hai*, làm rõ sự tiếp biến văn hóa giữa âm nhạc Công giáo với âm nhạc dân tộc và âm nhạc của người Mường kể từ năm 1980 đến nay. Phương pháp chính được sử dụng trong bài đó là phương pháp liên ngành Tôn giáo học và chuyên ngành Việt Nam học nhằm bóc tách, luận giải những đặc trưng mang tính dân tộc trong thực hành âm nhạc Công giáo. Ngoài ra, trong bài viết còn sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, phỏng vấn sâu nhằm đưa ra những bằng chứng cụ thể cho vấn đề nghiên cứu.

### **1. Giới thiệu về giáo xứ Đồng Bài và giáo xứ An Ngãi**

Người Mường có dân số hơn 1,4 triệu người (2019) sống chủ yếu ở tỉnh Hoà Bình, trong bốn Mường xưa nổi tiếng: Bi, Vang, Thàng, Động; một số sinh sống ở các tỉnh Thanh Hoá, Phú Thọ, Sơn La. Người Mường làm ruộng nước trong các thung lũng với trình độ canh tác khá cao. Ngoài ra, họ còn chăn nuôi gia súc, gia cầm, săn bắn, đánh cá, hái lượm và làm thủ công nghiệp. Làng xóm định cư ở chân núi, bên sườn đồi, gần sông suối. Chế độ “nhà lang” theo hình thức thế tập là tổ chức xã hội truyền thống trước đây. Mỗi dòng họ lãnh chúa (Đình, Quách, Bạch, Hoàng, Hà...) đều có lệ luật riêng để chi phối các bản trong mường thuộc phạm vi quản lý của mình [Bảo tàng Dân tộc học, 2021]. Người Mường theo Công giáo hiện nay chủ yếu ở các tỉnh như là Hoà Bình (giáo hạt Mỹ Đức - Hoà Bình, giáo phận Hà Nội) và Ninh Bình (giáo hạt Ninh Bình, giáo phận Phát Diệm). Trong đó, giáo xứ An Ngãi và Đồng Bài chủ yếu thuộc xã Quảng Lạc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, một số ít ở xã Sơn Hà tiếp giáp với xã Quảng Lạc nằm trong giáo hạt Ninh Bình, giáo phận Phát Diệm là một bộ phận quan trọng của nền văn hóa Công giáo Mường. Theo kết quả khảo sát của chúng tôi, người Mường ở nơi đây có nguồn gốc là người Mường Vang, di cư từ Hoà Bình và Thanh Hóa đến khu vực này từ 400-500 năm trước. Trước khi người Mường đến, vùng đất Quảng Lạc là một khu vực đồi núi hoang sơ, những thung lũng dần dần được người Mường khai phá thành những bản làng, những mảnh đất có thể

canh tác như ngày nay [Pvs, nữ, Bùi Thi T, 75 tuổi, Chi hội trưởng Chi hội Người cao tuổi thôn Đồng Bài, xã Quảng Lạc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, năm 2020].

Giáo xứ An Ngải nằm tại xã vùng núi Quảng Lạc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình với diện tích khuôn viên giáo xứ là 11.900m<sup>2</sup>. Giáo xứ được xây dựng trên một vùng đất bằng phẳng thuộc thôn An Ngải, cách quốc lộ 12B khoảng 650m. Giáo xứ thành lập từ năm 1903, đến năm 1993 chính thức xây dựng nhà thờ như hiện nay. Giáo xứ An Ngải hay còn gọi là xứ Ngải, hiện nay có khoảng 2.500 tín đồ Công giáo, trong đó số tín đồ tộc người Mường chiếm trên 98%; còn lại là người Kinh. Giáo dân nơi đây chủ yếu sống bằng nghề nông-lâm nghiệp như trồng lúa, ngô, khoai, sắn, dứa và chăn nuôi quy mô nhỏ. Giáo xứ bao gồm tám giáo họ: giáo họ Trị Sở (nhóm những tín hữu thôn An Ngải), giáo họ Quảng Cư (những tín hữu ở thôn Quảng Cư, xã Quảng Lạc), giáo họ Hưng Long (những tín hữu ở thôn Hưng Long, xã Quảng Lạc), giáo họ Đồng Bài (những tín hữu thôn Đồng Bài và thôn Đồng Thanh, xã Quảng Lạc) đã tách thành giáo xứ Đồng Bài và bốn giáo họ Khánh Ninh, Vĩnh Khương, Khang Ninh, Phú Khê (thuộc thành phố Tam Điệp ngày nay) đã tách ra thành giáo xứ Tam Điệp.

Cách nhà thờ giáo xứ An Ngải không xa, khoảng 4km là nhà thờ giáo xứ Đồng Bài, thuộc thôn Đồng Bài, xã Quảng Lạc. Nhà thờ bắt đầu được xây dựng từ những năm 2003-2005 và đến năm 2007 thì hoàn thiện, với diện tích khuôn viên nhà thờ 1.800m<sup>2</sup>. Giáo xứ Đồng Bài trước năm 2007 là một giáo họ thuộc giáo xứ An Ngải và chính thức tách ra từ ngày 28/8/2007. Cũng bởi thế, mà giáo dân gọi giáo xứ An Ngải là giáo xứ Mẹ (Mẹ Maria), còn giáo xứ Đồng Bài là giáo xứ Con (Con Đức Mẹ là Chúa Giêsu). Với số tín hữu khoảng 2000 người, giáo xứ có bốn giáo họ được phân theo vị trí của các hộ giáo dân trong giáo xứ, bao gồm: họ Trị Sở (tín đồ sống ở xung quanh nhà thờ); họ Đồi Hưng (tín đồ ở phía Bắc nhà thờ, giáp khu vực đồi Hưng của thôn Đồng Bài); họ Đồng Thanh (tín đồ thuộc thôn Đồng Thanh, xã Quảng Lạc), họ Điền Trang (tín đồ thuộc thôn Điền Trang, xã Sơn Hà, huyện Nho Quan). Giáo dân của ba giáo họ Trị Sở, Đồi Hưng, Đồng Thanh chủ

yếu là tộc người Mường, sinh sống ở vùng đồi núi; giáo họ Diên Trang là tộc người Kinh sống ở vùng bằng phẳng hơn, không có đồi núi.

## **2. Đặc trưng văn hóa âm nhạc Công giáo của giáo dân ở giáo xứ Đồng Bài và giáo xứ An Ngãi**

Âm nhạc có thể nói là nguồn hạnh phúc của con người, âm nhạc Công giáo cũng mang những sức sống mãnh liệt và những giá trị đặc biệt trong Giáo hội Công giáo. Theo Huân thị về âm nhạc trong Phụng vụ: “Thánh nhạc là loại âm nhạc được sáng tác để dùng trong các cử hành Phụng vụ, gồm tính thánh thiện và hình thức tốt đẹp” [Ủy ban Thánh nhạc, 2023]. Như vậy, âm nhạc trong đời sống văn hóa của người Công giáo là tiếng nói tinh thần quan trọng mang theo những lời cầu nguyện thiêng liêng đến Thiên Chúa và là công cụ phản ánh đời sống bình dân hàng ngày.

Hội nhập văn hóa (Inculturation) hay tiếp biến văn hóa theo thuật ngữ Thần học được hiểu là “Việc tiếp nhận những giá trị của một nền văn hóa. Thần học sử dụng thuật ngữ này ám chỉ việc đem Tin Mừng vào các nền văn hóa, hoặc diễn tả tiến trình đức tin Kitô giáo theo những hình dạng văn hóa của các dân tộc” [Học viện Đa Minh, 2014: 171]. Ngoài ra, Hội đồng Giám mục Việt Nam còn dùng thuật ngữ “Phúc âm hóa” để chỉ quá trình hội nhập trong Thư chung năm 1980. Theo Nguyễn Thừa Hỷ: “Tiếp biến văn hóa là một quá trình biến đổi kép về văn hóa và tâm lý xảy ra do kết quả của sự tiếp xúc giữa hai hoặc nhiều nhóm văn hóa và những cá nhân thành viên của những nhóm văn hóa đó”. [Nguyễn Thừa Hỷ, 2014: 93] Những “nhóm văn hóa này trên thực tế đã không tồn tại biệt lập, mà đều là những thành tố của những hệ thống thuộc nhiều cấp độ” [Nguyễn Thừa Hỷ, 2014: 93]. Nhóm văn hóa Công giáo là một loại hình tín ngưỡng, tôn giáo được du nhập vào Việt Nam từ thế kỷ XVI. Trải qua quá trình tiếp biến lâu dài, văn hóa Công giáo đã biến đổi nhiều nét trở thành phong tục tập quán của các cộng đồng cư dân. Văn hóa Công giáo Việt Nam biến đổi mang tính “nhập gia tùy tục” trên nhiều phương diện trong đời sống văn hóa tinh thần tiêu biểu có thể kể đến như là âm nhạc Công giáo.

Âm nhạc Công giáo trước Công đồng Vatican II không có nhiều sự khác biệt giữa các giáo xứ, giáo phận mà phải đến sau sự kiện này. Sau bốn năm với bốn phiên họp, Công đồng Vatican II diễn ra với nhiều nội dung đổi mới mang tính cởi mở với thế giới và hội nhập văn hóa. Tòa Thánh Vatican đã chấp nhận sự đa dạng, mở rộng đối thoại và hiệp thông văn hóa, dần xóa bỏ rào cản địa văn hóa. Tuyên bố chung nêu rõ: “Những gì tốt đẹp trong tâm hồn và tư tưởng của loài người hoặc trong lễ nghi và văn hoá riêng của các dân tộc, hoạt động của Hội Thánh không nhằm tiêu diệt, nhưng làm cho lành mạnh, nâng cao và kiện toàn, hầu làm vinh danh Thiên Chúa và mưu cầu hạnh phúc cho con người” [Nguyễn Đình Lâm, 2011: 2]. Cùng với đó, Công đồng Vatican II còn đặt ra yêu cầu giáo dân phải sống theo đúng tinh thần Phúc âm ngay tại quê hương mình: “Các người Kitô giáo từ mọi dân tộc tụ họp trong Hội Thánh, không phân cách với những người khác về chế độ, cũng như về tổ chức xã hội trần gian, nên họ phải sống cho Thiên Chúa và cho Chúa Kitô trong nếp sống lành mạnh của dân tộc mình; là công dân tốt, họ phải thật sự và tích cực vun trồng lòng yêu nước” [Nguyễn Đình Lâm, 2011: 2]. Thư chung năm 1980 là văn bản mang giá trị tôn giáo được Hội đồng Giám mục Việt Nam ban hành nhằm hướng dẫn cộng đồng giáo dân thực hiện chỉ thị của Công đồng Vatican II: “Sống phúc âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào”.

### ***2.1. Tiếp biến văn hóa âm nhạc Công giáo trên phương diện tiếp thu những chất liệu âm nhạc dân tộc***

Quá trình tiếp biến văn hóa âm nhạc Công giáo ở Việt Nam từ sớm đã không thể tách rời với âm nhạc truyền thống dân tộc. Trước Công đồng Vatican II, “hiện tượng cha già Vượng” được nhắc đến như sau: “Mới đây trong tờ tạp chí thông tin Nam Kỳ Địa Phận, có quảng cáo Cha Pierre Marie Nguyễn An Vượng, cha quản xứ Nam Định, đã có công viết lời Việt thay thế lời tiếng Pháp, tiếng Latin trong các bài thánh ca về Đức Mẹ, về Chúa và những lễ trọng quanh năm... cho nên, khi cha Vượng dùng ‘trở lại’ các điệu nhạc cổ của dân tộc thì không được hưởng ứng [...]. Đây là một khúc quanh của thánh ca đã chuyển mình đi tới, theo âm nhạc Tây phương mà quên dần đi nét nhạc thuần

túy cổ truyền...” [Hồng Huệ, 2020]. Kể từ năm 1980, việc tiếp nhận nền âm nhạc phương Tây sử dụng chữ Latinh đến việc đặt lời Thánh ca vào những bài hát dân gian của người Việt, rồi tự sáng tác những bài Thánh ca dựa trên nền chất liệu âm nhạc dân tộc ở hầu khắp các giáo xứ. Nhiều lời bài thánh ca cộng đoàn đã được đặt cho giai điệu Quan họ cổ, như Tám mối phúc thật (theo làn điệu khách đến chơi nhà), Ai hỏi vì sao (Ngồi tựa mạn thuyền), Mến Chúa yêu người (Ra ngó vào trông), Nghĩa sinh thành (Chuông vàng gác cửa tam quan), Chúa chăn nuôi tôi (Tương phùng tương ngộ), v.v [Nguyễn Đình Lâm, 2011: 51].

Về việc Thánh ca mang yếu tố tiếp biến với nền âm nhạc dân tộc chúng tôi tìm thấy trong Ngắm, Bộ Kinh hay các Bài Kinh của cộng đồng giáo dân nơi đây. Cụ thể, Ngắm Mười lăm Sự thương khó (còn gọi là Ngắm đứng) và Than Mồ là những điệu hát nằm trong hoạt động được tổ chức trong Mùa Chay Thánh ở hầu hết các nhà thờ Công Giáo Việt Nam, đặc biệt là các Giáo xứ miền Bắc. Ngắm và Than Mồ đã có từ thời cha xứ Đắc Lộ và được lưu giữ phát triển cho tới nay [Alexander de Rhodes, 1994: 107], nhưng những làn điệu gốc hầu như đã bị biến đổi cho thấy quá trình tiếp biến văn hóa âm nhạc Công giáo đã diễn ra một cách nhanh chóng.

Tiếp theo, ở khắp các giáo xứ từ thời Cha xứ Đắc Lộ có hình thức “lòng nghi thức phụng vụ vào văn hóa Việt Nam mà cụ thể là phong tục Ngắm đứng. Nếu tín ngưỡng dân gian diễn ra tại đình làng có nghi thức Hèm tức nghi thức diễn lại thần tích của vị Thành Hoàng thì người Công giáo Việt Nam cũng có nghi thức diễn lại cuộc khổ nạn của Chúa qua nghi thức Ngắm, Tháo Đinh, Táng Xác” [Nguyễn Long Thao, 2017]. Tức là, cứ sau khi đọc chung mười kinh chuỗi hạt thì ngắm một đoạn và suy niệm một trong mười lăm sự thương khó, sau mỗi lần như thế thì lại tắt một trong mười lăm ngọn nến sáng theo tục lệ của Giáo hội Roma. Trong nghi lễ, họ khóc lóc, kêu gào và rên rỉ tỏ lòng mến thương những thống khổ và cái chết Chúa Cứu thế chịu, người lân cận cũng đến nghe [Alexander de Rhodes, 1994:107]”. Những đặc trưng này diễn ra ở tất cả các giáo xứ, giáo phận nói chung trở thành một nét văn hóa trong thực hành văn hóa âm nhạc Công giáo Việt Nam.

## ***2.2. Tiếp biến văn hóa âm nhạc Công giáo trên phương diện tiếp thu những chất liệu âm nhạc của người Mường***

Ở hai giáo xứ người Mường là An Ngải và Đồng Bài có sự “xâm nhập” những làn điệu dân ca Mường, cụ thể là điệu Bộ Mẹn, Rằng Thường trong Ngắm đứng và Than Mồ. Những điệu hát dân ca Bộ Mẹn, Rằng Thường của họ với lối hát - nói - ngâm - ngợi mang tính tự sự đã được biến tấu tự nhiên mà khéo léo trong những bài Ngắm, Than Mồ trong Mùa Chay Thánh nhằm kể về cuộc thương khó của Chúa Giê-su và than viếng khi Chúa chịu chết. Nguồn chất liệu của hát *Rằng Thường*, *Bộ Mẹn* (hát cửa miệng) của người Mường có chung nguồn gốc lâu đời, từ một đôi nam nữ xứ Mường ngỏ ý tâm tình giao duyên mà có lời hát Thương [Bùi Thiện, 2003:19]. Đặc điểm hát những giai điệu này là hình thức tự sự, ngâm nói, bày tỏ tâm tình với đối phương. Ngày xưa, hát giao duyên là hình thức chính để ông, bà ta tìm hiểu nên vợ nên chồng do chưa có nhiều công nghệ liên lạc hiện đại như bây giờ.

Nguồn chất liệu các bài Ngắm, Than Mồ của người Mường nơi đây được cách điệu từ những bài Cúng tế nơi đình chùa miếu mạo kết hợp với điệu ngân nga í i/í í/í í của dân ca, của Chèo, để thành bài Ngắm, bài Than với giọng điệu thống thiết, đau buồn nhưng vẫn ẩn chứa một cung giọng mang sự long trọng trong đó. *Ngắm Mười lăm sự thương khó Đức Chúa Giê-su* và *Than Mồ* là ví dụ điển hình cho nguồn chất liệu này. Muốn *Ngắm đứng* và hát *Than Mồ* không phải bất cứ ai cũng có thể làm được mà phải có một chất giọng tốt, ngân đúng điệu, đúng nhịp theo từng câu, từng đoạn. Ví dụ, lời bài hát Chào Cha xứ được sáng tác bởi một giáo dân giáo xứ Đồng Bài, là một trong số những bài sử dụng làn điệu Bộ Mẹn dưới hình thức các thơ lục bát, những câu nói thánh thiện trên nền của các làn điệu dân ca Mường (Chúng tôi tạm viết lại như sau):

*“Con chào cha xứ trong làng*

*An Khang, thịnh vượng, khỏe nuôi đàn con chiêm cha*

*Chúc cha khỏe mãi trăm năm*

*Để coi giáo xứ bản Mường của đàn con*

*Đàn con yếu đuối cha ơi*

*Đức tính ở có, cha dạy cho đàn con công”.*

( Pvs, nam, Bùi Văn H, 54 tuổi, giáo xứ Đồng Bài, thôn Đồng Bài, xã Quảng Lạc, huyện Nho Quan, năm 2020)

Những bài *Kinh thánh* và những bài *Thánh ca đạo đức* của người Công giáo trên làn điệu Ví, Đúm, Giao duyên của dân tộc Mường cũng ra đời từ đây. Giáo dân Giáo xứ An Ngải và Đồng Bài đã có nhiều sáng tác những bài hát Mường như *Tạ ơn, Chào đón cha...* và có nhiều bài hát ứng tác tại chỗ mà không có tên bài cụ thể. Nguồn chất liệu có trong những bài hát Đúm, hát Ví của người Mường là những câu thơ lục bát của dân tộc Việt Nam, những bài đồng giao hay từ chính câu chuyện mộc mạc, câu chào hỏi thường ngày của người Mường. Xưa kia, họ dùng những lời hát Mường để chào nhau, chúc nhau, thách cưới... Giờ đây, những điệu hát đó họ cất lên khi đón chào cha xứ, khi cầu nguyện, khi tạ ơn Thiên Chúa bằng những câu hát rất đơn sơ, tâm tình mộc mạc của họ. Điều này, phổ biến bởi âm nhạc Công giáo Việt Nam sau những năm 1990 như là nhiều bài hát cộng đoàn đã được đặt cho giai điệu Quan họ cổ, ở miền Trung, Tây Nguyên và Nam bộ cũng có trường hợp đặt lời thánh ca cho Vọng cổ, dân ca Tây Nguyên [Nguyễn Đình Lâm, 2011: 8]. Bởi lẽ, những bài hát này không chỉ được sử dụng trong Thánh lễ, mà còn hát trong các cuộc gặp gỡ tu sĩ, các buổi hoan ca kính nhớ nên việc tiếp biến văn hóa âm nhạc Công giáo ở đây còn là phục vụ cuộc sống hàng ngày của họ.

Về các thể loại nhạc - múa dâng hoa sử dụng trong Thánh lễ và các hoạt động của Hội thánh. Hoạt động múa dâng hoa, múa hoan ca cũng là hoạt động được chú trọng trong Công giáo. Dâng hoa được diễn ra trong tháng năm với những điệu múa dâng kính Đức Mẹ, điệu dâng nến vào thứ Sáu tuần Thánh khi Chúa Giêsu chịu chết, và các điệu múa hoan ca trong những dịp lễ lớn như lễ Giáng Sinh, lễ Thánh Quan Thầy... Đặc biệt, sự xuất hiện điệu múa quen thuộc của người Mường trong sinh hoạt Công giáo, chính là múa sạp (còn gọi là nhảy sạp).

Trong các lễ hội người Mường, không thể thiếu được những điệu múa, điệu nhảy sạp của những đôi trai gái khoác trong mình những bộ trang phục truyền thống Mường. Múa sạp là thể hiện tình yêu của núi

rừng, tình yêu của lứa đôi. Và người Mường ở đây đã dùng điệu múa của mình để bộc lộ tình yêu đối với chính tôn giáo của họ. Bài *Bước theo Thầy* của linh mục Nguyễn Duy là một ví dụ như thế. Hình thức biểu diễn này được sáng tác bởi một vị cha phó giáo xứ An Ngải và Đồng Bài khoảng bốn năm trước tại giáo xứ Đồng Bài. Kể từ đó, múa sạp - *Bước theo Thầy* trở thành tiết mục đặc sắc của giáo xứ Mường ở Đồng Bài, được trình diễn tại giáo xứ và nhà thờ chính tòa Phát Diệm. Các tiết mục văn nghệ ca-nhạc-múa hoan ca tại các Giáo xứ là những giáo dân có khả năng biểu diễn như thiếu nhi Thánh Thể, hội Giới trẻ Giáo xứ, Ca đoàn, hội Mân Côi,... dưới sự chỉ đạo và hướng dẫn của cha sở, cha phó hoặc các sơ, các thầy. Nếu trình diễn múa sạp thì cũng gần giống với cách nhảy múa, đập sạp của người Mường. Các tín đồ trẻ nhảy múa theo từng đôi nam nữ dưới nền nhạc của giáo hội Công giáo, có thể biến đổi một số điệu múa để phù hợp với không gian tôn giáo. Trên thực tế, có khác biệt rất lớn giữa hai thể loại âm nhạc nghi lễ và dân gian nhưng quá trình tiếp biến văn hóa ở Ninh Bình đã khiến chúng kết hợp với nhau một cách hoàn hảo trong tổng thể bức tranh chung về âm nhạc Công giáo nơi đây.

**Bảng 2.2. So sánh đặc trưng âm nhạc Công giáo ở giáo xứ An Ngải và Đồng Bài với âm nhạc dân gian của người Mường**

Đối tượng	Âm nhạc trong Thánh lễ	Âm nhạc Công giáo trong Cộng đoàn	Âm nhạc dân gian Mường
<b>Nội dung</b>			
<b>Ngôn ngữ lời ca</b>	- Ngôn từ khi sáng tác cần được chọn lựa kỹ lưỡng. - Ngôn ngữ gắn liền với Công giáo.	- Ngôn từ khi sáng tác cần được chọn lựa kỹ lưỡng. - Ngôn ngữ gắn liền với Công giáo.	- Những câu ca dao, tục ngữ câu thơ ngẫu hứng. - Những câu giao tiếp thông thường có thể khích bác, mỉa mai.
<b>Nội dung bài hát</b>	- Rút ra từ kinh Thánh hoặc liên quan đến kinh Thánh.	- Rút ra từ kinh Thánh hoặc liên quan đến kinh Thánh. - Đề cập đến những việc đạo đức, tin cậy vào Chúa, thể hiện tình yêu với Chúa.	- Nội dung không giới hạn, chủ yếu xoay quanh cuộc sống thường ngày như: Cháo hỏi, làm quen, tình yêu, công việc...
<b>Không gian diễn xướng</b>	- Chủ yếu hát trong Thánh lễ, hoan ca, giờ kinh nguyện ở nhà thờ.	- Chủ yếu trong các hoạt động của Công giáo ngoài Thánh lễ.	- Không gian không quy định, có thể hát ở bất kỳ đâu.
<b>Đối tượng tham gia</b>	- Các tín hữu Công giáo.	- Các tín hữu Công giáo.	- Bất kỳ ai có thể hát.
<b>Tính thiêng</b>	- Có	- Có	- Không hoặc rất ít.
<b>Nguyên tắc sáng tác và thể hiện.</b>	- Quy định bằng những bộ luật, hiến chế, huấn thị thống nhất. - Sử dụng trong Thánh lễ không được dùng nhạc phát tự động.	- Quy định bằng những bộ luật, hiến chế, huấn thị thống nhất. - Có thể sử dụng nhạc hát băng, đĩa...	- Tuân theo vài nguyên tắc như lời luyện lay, ngân, ngắt nhịp... mà không có nguyên tắc chung bắt buộc.

(Nguồn tác giả tổng hợp năm 2020)

Dù có nhiều điểm khác biệt trong đặc trưng về mặt ngôn ngữ của các thể loại âm nhạc nói trên, nhưng quá trình tiếp biến văn hóa âm nhạc Công giáo với âm nhạc dân tộc và âm nhạc người Mường đã kết hợp hài hòa những yếu tố đó lại tạo nên một nét văn hóa độc đáo rất

Việt Nam. Tuy nhiên, có một điều đáng lưu tâm đó là không phải quá trình tiếp biến văn hóa diễn ra mạnh mẽ thì những yếu tố mang tính phương Tây biến mất hoàn toàn. Trên thực tế, nguồn chất liệu phương Tây vẫn được duy trì kết hợp xen kẽ với âm nhạc dân tộc tạo nên những nét phong tục tiêu biểu. Một ví dụ điển hình đó là trong những ngày lễ lớn, dịp đặc biệt, những bài Thánh ca được sử dụng có thể khác nhau tùy thuộc tính chất ngày lễ đó; trong khi ca đoàn và cộng đoàn có thể mặc trang phục truyền thống của người Mường. Có thể khẳng định, âm nhạc văn hóa Công giáo của người Mường ở giáo xứ Đồng Bài và An Ngải là một hình thức vận dụng, sáng tạo mới mẻ trong đời sống tôn giáo đức tin của giáo dân người Mường. Qua đó, thể hiện lên sức sống tinh thần và tình yêu của giáo dân đối với tôn giáo và niềm tự hào dân tộc to lớn đối với bản sắc văn hóa dân tộc.

### 2.3. Tiếp biến văn hóa âm nhạc Công giáo trên phương diện tiếp thu những nhạc cụ truyền thống dân tộc vào Thánh lễ

Về các nhạc cụ được sử dụng trong phụng vụ Công giáo, một số mang màu sắc văn hóa Việt Nam được thống kê ở bảng dưới đây. Ngoài ra, còn có các nhạc cụ được du nhập từ phương Tây khác được sử dụng phổ biến trong phụng vụ. Toàn bộ nhạc cụ được sử dụng phối hợp với nhạc hát hoặc diễn tấu độc lập, trong toàn bộ các chương trình thánh nhạc và nghi lễ cộng đoàn trong nghi thức chung của Công giáo tại đây.

**Bảng 2. 3. Thống kê một số nhạc cụ dân tộc và phương Tây được sử dụng trong phụng vụ tại giáo xứ An Ngải và Đồng Bài**

STT	Tên nhạc cụ	Họ nhạc cụ	Phân loại nguồn gốc nhạc cụ	Giáo xứ sử dụng	Không gian sử dụng
1	Cồng chiêng	Họ thân vang	Nhạc cụ truyền thống người Mường	- Giáo xứ An Ngải - Giáo xứ Đồng Bài	- Khi rước kiệu - Trong Thánh lễ - Các buổi đón tiếp các tu sĩ về thăm giáo xứ - Đoàn rước trong các lễ lớn - Biểu diễn trong buổi hoan ca - Trong các buổi Ngâm đưng
2	Trống Cái	Họ màng rung	Nhạc cụ truyền thống Việt Nam	- Giáo xứ An Ngải - Giáo xứ Đồng Bài	- Trong các buổi Ngâm đưng - Trong buổi Thán Mộ Chúa vào thờ Sáu tuần Thánh - Trong buổi rước kiệu - Sử dụng trong buổi Ngâm đưng
3	Trống Con	Họ màng rung	Nhạc cụ truyền thống Việt Nam	- Giáo xứ An Ngải - Giáo xứ Đồng Bài	- Sử dụng trong buổi Ngâm đưng
4	Náo bạt (bộ Chết theo cách gọi người Mường)	Họ thân vang	Nhạc cụ truyền thống Việt Nam	- Giáo xứ An Ngải - Giáo xứ Đồng Bài	- Sử dụng trong buổi Ngâm đưng
5	Đàn Guitar	Họ dây	Nhạc cụ phương Tây	- Giáo xứ Đồng Bài	- Đệm hát trong thánh lễ
6	Trống Jazz	Họ màng rung	Nhạc cụ phương Tây	- Giáo xứ Đồng Bài	- Đệm hát trong thánh lễ - Diễn tấu cùng kèn Tây trong đám rước
7	Đàn Organ	Họ thân vang	Nhạc cụ phương Tây	- Giáo xứ An Ngải - Giáo xứ Đồng Bài	- Đệm hát trong Thánh lễ
8	Kèn (Trumpet) Tây	Họ hơi	Nhạc cụ phương Tây	- Giáo xứ An Ngải	- Khi rước kiệu - Các buổi đón tiếp các tu sĩ về thăm Giáo xứ - Đoàn rước trong các lễ lớn - Biểu diễn trong buổi hoan ca

(Nguồn tác giả tổng hợp năm 2020)

Vào những ngày lễ lớn, phần Nhập lễ sẽ đón linh mục từ nhà phòng (phòng thay đồ và chuẩn bị) ra cung Thánh, ở nhiều giáo xứ sẽ sử dụng kèn Tây, nhưng đối với giáo xứ Đồng Bài và An Ngãi, thay vì tiếng kèn Tây sôi động sẽ là những tiếng Cồng chiêng ngân vang để đón linh mục vào cung Thánh. Trao đổi với Cựu chánh trương giáo xứ An Ngãi được biết, “mỗi tiếng chiêng ngân vang trong thung lũng núi xã Quảng Lạc đều nói lên những lời tạ ơn Thiên Chúa, những lời cầu khẩn cùng các Đấng phù hộ cho cộng đoàn, cho dân tộc Việt Nam và cho toàn thế giới, cũng là những lời tự tôn, tự hào với bản sắc người con xứ Mường” (Pvs, nam, Bùi Hồng P, 77 tuổi, Cựu chánh trương giáo xứ An Ngãi, ban chấp hành giáo xứ An Ngãi, thôn Hưng Long, xã Quảng Lạc, huyện Nho Quan, năm 2020). Đối với Cồng chiêng sử dụng trong Thánh lễ mà không phải là tấu diễn sẽ do một người trong số các chú giúp lễ, Ban chấp hành giáo xứ hay người trong hội Gia trưởng đánh. Tức là, “người đánh chiêng vừa phải am hiểu về cách đánh sao cho vừa lực phát để ra âm thanh vừa đủ, vừa phải am hiểu về các phần của Thánh lễ để đánh đúng thời điểm” (Pvs, nam, Nguyễn Ngọc T, 70 tuổi, Cựu chánh trương giáo xứ An Ngãi, thôn Đồng Bài, xã Quảng Lạc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, năm 2020). Còn về Cồng chiêng khi đón linh mục, rước kiệu hay trình diễn hoan ca chỉ do các tín đồ nữ đánh trong trang phục truyền thống của người Mường. Có thể nói rằng, cồng chiêng chính là nhạc cụ phản ánh chất hồn túy của người Mường trong bản sắc văn hóa âm nhạc Công giáo.

Những Thánh lễ không dùng chuông lớn mà chỉ dùng chuông nhỏ của người Mường bao gồm như sau:

- (1) Nghi thức Nhập lễ, khi linh mục bắt đầu bước ra cung Thánh để cử hành Thánh lễ;
- (2) Linh mục đặt tay xin ơn Chúa Thánh Thần thánh hóa lễ vật;
- (3) Nâng Mình và Máu Thánh Chúa sau khi truyền phép;
- (4) Trước khi rước lễ;
- (5) Ban phép lành Mình Thánh Chúa;

Ở đây, tiếng chuông vừa là sự báo hiệu những biến cố quan trọng của cộng đoàn, vừa là công cụ tỏ rõ sự uy nghiêm, linh thiêng trong Thánh lễ, chuông nhà thờ đều đã được linh mục làm phép nên tuyệt đối không được dùng chuông cho các việc phàm tục. Tại hai Giáo xứ An Ngãi và Đồng Bài, chuông lớn và chuông nhỏ cũng được sử dụng với những chức năng trên. Như vậy, những nhạc cụ dân tộc này được sử dụng chung kết hợp với các nhạc cụ phương Tây như kèn, trống, đàn chứ không đơn lẻ. Việc sử dụng nhạc cụ này, phản ánh sự thích nghi của cộng đồng giáo dân đối với các chính sách Công giáo trên nền văn hóa dân tộc. Những nhạc cụ có nguồn gốc từ phương Tây vẫn chiếm một vị trí quan trọng trong quá trình thực hành văn hóa âm nhạc Công giáo.

#### **2.4. Một số nhận xét**

*Thứ nhất*, chất liệu, nội dung âm nhạc Công giáo ở giáo xứ Đồng Bài và An Ngãi được dựa trên nền tảng của kinh Thánh, mà “Thánh nhạc là loại âm nhạc được sáng tác để thờ phụng Thiên Chúa, nên phải biểu lộ sự thánh thiện và diễn tả được hình thức nghệ thuật cao”. Định nghĩa trên đòi hỏi chúng ta hiểu: Trước hết, phải hiểu được từ âm nhạc vừa chỉ nhạc có lời, vừa chỉ nhạc không lời. Thứ đến, nêu lên vài điểm chính yếu đó là: Lời ca phải được rút ra từ bản văn Phụng vụ, hay từ bản văn Thánh Kinh, phải chọn bài hát phù hợp với từng nghi thức Phụng vụ, theo mùa, hoặc phải hội đủ yếu tố thánh thiện và hình thức hoàn mỹ [Ủy ban Thánh nhạc, 2023]. Việc sáng tạo chỉ là để cộng đồng giáo dân nơi đây cảm thấy gần gũi, thân thuộc, dễ hiểu chứ thực tế vẫn được đúc trong khuôn mẫu mang tính tôn giáo nhất định.

*Thứ hai*, hình thức biểu diễn âm nhạc Công giáo ở giáo xứ Đồng Bài và An Ngãi mang yếu tố thần bí trong phụng vụ Công giáo. Sự gần gũi, gắn bó trong thực hành văn hóa âm nhạc Công giáo không đồng nghĩa với việc tính thiêng bị mất đi bởi lẽ, với một tôn giáo yếu tố quan trọng nhất luôn là đức tin của cộng đồng người theo đạo. Yếu tố thần bí được bảo tồn một cách nguyên vẹn trong những Thánh lễ và Thánh ca được thực hành trong không gian trang trọng như nhà thờ cũng vậy. Trừ trường hợp khi tham gia một số hoạt động như lễ hội hay hội làng thì những bài hát có thể vui tươi một chút.

*Thứ ba*, đối tượng tham gia âm nhạc Công giáo ở giáo xứ Đồng Bài và An Ngải phải là giáo dân Công giáo. Công giáo quy định rất khắt khe về việc thực hành hát ở nhà thờ và các không gian khác người thực hành là các giáo dân được chỉ định. Điều này khác với Phật giáo trong những hoạt động kỷ niệm của Phật giáo như là Phật Đản hay Khánh đản Bồ Tát Quán Thế Âm ở chùa Hương vẫn có sự tham gia thể hiện của các ca sĩ ngoài Phật giáo.

### **Kết luận**

Âm nhạc Công giáo là một bộ phận không thể tách khỏi văn hóa Công giáo và văn hóa dân tộc. Từ việc lấy nền văn hóa âm nhạc phương Tây làm nền tảng, cho đến nay, âm nhạc Công giáo đã có một diện mạo tương đối rõ nét mà nền tảng chính là âm nhạc truyền thống dân tộc. Giáo xứ Đồng Bài và An Ngải, thuộc giáo phận Phát Diệm là một trong những khu vực Công giáo lớn ở miền Bắc của Việt Nam. Đặc biệt, những tiếng công chiêng chính là những tiếng nói vang vọng phản ánh cái hồn cốt của người Mường bên cạnh trống cái, trống con hay nã bạt. Các điệu múa sạp, múa dâng hoa trên nền giai điệu Mường, trang phục truyền thống Mường, không gian Mường cũng là các thước phim quý giá. Những kết quả nghiên cứu chính là minh chứng rõ ràng cho quá trình “giao lưu” giữa âm nhạc Công giáo nói chung và âm nhạc truyền thống nói riêng. Chúng tôi thấy được sức sống mãnh liệt của âm nhạc truyền thống người Mường ngay trong những tôn giáo ngoại lai.

Quá trình tiếp biến văn hóa âm nhạc Công giáo diễn ra mạnh mẽ ở giáo xứ Đồng Bài và An Ngải, nhưng hơn hết vẫn phải quay trở lại phục vụ đời sống giáo dân. Nội dung những bài Thánh ca vẫn xoay quanh nội dung của kinh Thánh, cũng như âm nhạc Công giáo không quên trách nhiệm cao cả nhất đó là phục vụ chức năng nghi lễ - Thánh lễ. Ngoài ra, dưới bầu không khí “Thánh hóa” cộng đồng giáo dân sáng tạo nên một không gian thực hành rất gần gũi đối với đời sống bình dân của họ. Âm nhạc Công giáo giáo xứ Đồng Bài và An Ngải cũng chính là sợi dây xuyên suốt liên kết quá trình người Mường bảo tồn nền văn hóa dân tộc của họ. Bên cạnh đó, còn là vai trò của Giáo hội Công giáo trong việc đồng hành “giữ lửa” những nét phong tục tập

quán của người Mường ở Ninh Bình nói riêng, người Mường ở Việt Nam nói chung./.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bảo tàng dân tộc học (2021), *Người Mường*, [https://www.vme.org.vn/vi/p/nguoi-muong-31.html?fbclid=IwZXh0bgNhZW0CMTAAR2vb3Ke7imHbB-T9WbYiHCcxa\\_0cHIu-x5HorppBbjOxTFdZxxkgNddIM\\_aem\\_AYqeQ-L1-v4ADaC9KgIJ5yY46Gqb0xnxXgwdqb0vNI6tYqofCIOomysH5zGPLYRR6Blam5HhCwgvFlwsSIE8YF#:~:text=Ng%C6%B0%E1%BB%9Di%20M%C6%B0%E1%BB%9Dng%20c%C3%B3%20kho%20t%C3%A0ng,to%C3%A0%20nh%C3%A0%20%22Tr%E1%BB%91ng%20C4%91%E1%BB%93ng%22,Năm%20đăng%20tải%202021,Ngày%20truy%20cập%2010/02/2024](https://www.vme.org.vn/vi/p/nguoi-muong-31.html?fbclid=IwZXh0bgNhZW0CMTAAR2vb3Ke7imHbB-T9WbYiHCcxa_0cHIu-x5HorppBbjOxTFdZxxkgNddIM_aem_AYqeQ-L1-v4ADaC9KgIJ5yY46Gqb0xnxXgwdqb0vNI6tYqofCIOomysH5zGPLYRR6Blam5HhCwgvFlwsSIE8YF#:~:text=Ng%C6%B0%E1%BB%9Di%20M%C6%B0%E1%BB%9Dng%20c%C3%B3%20kho%20t%C3%A0ng,to%C3%A0%20nh%C3%A0%20%22Tr%E1%BB%91ng%20C4%91%E1%BB%93ng%22,Năm%20đăng%20tải%202021,Ngày%20truy%20cập%2010/02/2024).
2. Học viện Đa Minh (2014), *Thuật ngữ Thần học*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
3. Hội Đồng Giám Mục Việt Nam dịch (2006), *Bộ giáo luật 1983*, <https://augustino.net/giao-luat-cong-giao/>, Năm đăng tải 2006, Ngày truy cập 21/01/2020.
4. Hồng Huệ, *Hội nhập văn hóa qua Thánh ca Việt Nam*, <http://giaoxuvnparis.org/bai-viet/559-hoi-nhap-van-hoa-qua-thanh-ca-viet-nam.html>, Ngày truy cập 10/01/2020.
5. Nguyễn Thừa Hỷ (2014), *Tiếp biến văn hóa Việt Nam dưới góc nhìn lý thuyết hệ thống*, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 9(82).
6. Nguyễn Đình Lâm (2011), *Âm nhạc Công giáo ở Việt Nam trước và sau Công đồng Vatican II*, <https://thanhdiavietnamhoc.com/am-nhac-cong-giao-o-viet-nam-truoc-va-sau-cong-dong-vatican-ii/>, Năm xuất bản 2011, Ngày truy cập 10/01/2020.
7. Nguyễn Đình Lâm (2011), *Quá trình hội nhập văn hóa Công Giáo ở Việt Nam*, Tạp chí nghiên cứu tôn giáo, Số 10.
8. Alexander de Rhodes (1994), *Lịch sử Vương quốc Đàng Ngoài*, Ủy ban đoàn kết Công giáo Tp. Hồ Chí Minh, Bản Việt ngữ của Hồng Huệ (Lưu hành nội bộ).
9. Bùi Thiện (2003), *Dân ca Mường*, Nxb. Văn Hóa Dân Tộc, Hà Nội.
10. Nguyễn Long Thao (2017), *Nghiên cứu phong tục ngắm của người Công giáo Việt Nam*, Báo Công giáo, <http://vietcatholic.com/News/Html/220045.htm>, Ngày đăng tải 13/04/2017, Ngày truy cập 01/04/2020.
11. Thư chung của Hội đồng Giám mục Việt Nam (2007), Truy cập <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/thu-chung-1980-cua-hoi-dong-giam-muc-viet-nam-17699>, Ngày đăng tải 01/12/2007, Ngày truy cập 21/01/2020.

12. Ủy ban Thánh Nhạc (2023), *Tài liệu hướng dẫn mục vụ Thánh nhạc (Bản cập nhật tháng 12/2022)*, <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/uy-ban-thanh-nhac-tai-lieu-huong-dan-muc-vu-thanh-nhac-ban-cap-nhat-thang-12-2022--50722>, Ngày đăng tải 22/04/2023, Ngày truy cập 10/02/2024.
13. Tư liệu phỏng vấn sâu.

## Abstract

### CHARACTERISTICS OF CATHOLIC MUSIC CULTURE OF THE PARISHIONER OF ĐỒNG BÀI AND AN NGÃI TODAY

**Bui Trung Thanh**

*Free research on Vietnamese studies*

Catholic music in Đồng Bài and An Ngãi parishes, under Phát Diệm Diocese, is a part of Vietnamese musical culture. Based on the viewpoint and guidelines of the Vietnam Communist Party and the State's policies on preserving and promoting the Vietnam cultural heritage and values, and at the same time, in the spirit of the Second Vatican Council, especially the 1980 Joint Communiqué of the Catholic Bishops' Conference of Vietnam, Đồng Bài and An Ngãi parishes have promoted the exploitation, creation, and practice of many traditional musical contents and forms imbued with traditional Vietnamese music. The peak is that Đồng Bài and An Ngãi parishes have introduced Mừng ethnic folk music into the parish Masses. This article focuses on identifying the values and characteristics of Catholic music in these two parishes and points out the contributions of Catholic parishioners in preserving and developing traditional Vietnamese music.

**Keywords:** Catholic music, Mừng ethnic, Đồng Bài, An Ngãi, Phát Diệm, Vietnam